



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE
BEN TRE
PHARMACEUTICAL JSC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No:23/26/CBTT-DBT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 05 năm 2026
Hồ Chí Minh City, May 15, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
DISCLOSURE OF PERIODIC INFORMATION**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Name of organization: BEN TRE PHARMACEUTICAL JOINT-STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/ *Security code: DBT*
- Địa chỉ: Số 6A3, Quốc lộ 60, Phường Phú Tân, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
Address: 6A3, 60 National road, Phu Tan ward, Vinh Long province
- Điện thoại liên hệ/ *Telephone: 028 3622 0205*
- Email: bepharco.vietnam@bepharco.com

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre ban hành Nghị quyết số 23/26/NQ-HĐQT-DBT ngày 15/05/2026 Về việc sửa đổi, ban hành điều lệ công ty.

The Board of Directors of Ben Tre Pharmaceutical JSC issued Resolution No. 23/26/NQ-HĐQT-DBT dated May 15, Regarding the the Amendment and Promulgation of the Company Charter.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn:
<https://bepharco.com/quan-he-co-dong/co-dong/>

*This information was published on the company's website at the link
<https://bepharco.com/quan-he-co-dong/co-dong/>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

We hereby declare that the information published above is true and accurate, and we assume full responsibility for its accuracy.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Lưu/ Archives: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOD
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN**



NGUYỄN KHẮC HANH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE
BEN TRE PHARMACEUTICAL
JOINT-STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số/No: 23/26/NQ-HĐQT-DBT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 05 năm 2026
Hồ Chí Minh City, May 15, 2026

**NGHỊ QUYẾT
RESOLUTION**

Về việc sửa đổi, ban hành điều lệ công ty
Regarding the Amendment and Promulgation of the Company Charter

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BOARD OF DIRECTORS
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
OF BEN TRE PHARMACEUTICAL JOINT-STOCK COMPANY**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
Pursuant to the Company Charter of Ben Tre Pharmaceutical JSC;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025 số 23/NQ-ĐHĐCĐ25 ngày 28/04/2026
Pursuant to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders for the fiscal year 2025 No. 23/NQ-ĐHĐCĐ25 dated April 28, 2026
- Căn cứ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Số: 18496/26 ngày 06/05/2026 do Phòng Phát triển doanh nghiệp và Kinh tế tập thể - Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long cấp
Pursuant to the Certificate of Confirmation on Changes to Enterprise Registration Contents No. 18496/26 dated May 6, 2026, issued by the Department of Enterprise Development and Collective Economy – Department of Finance of Vinh Long Province.
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 23/26/BB-HĐQT-DBT ngày 15/05/2026.
Pursuant to the Minutes of the Board of Directors' meeting No. 23/26/BB-HĐQT-DBT dated 15/05/2026.

**QUYẾT NGHỊ
RESOLVED**

ĐIỀU 1. THÔNG QUA SỬA ĐỔI, BAN HÀNH ĐIỀU LỆ CÔNG TY

**ARTICLE 1. APPROVAL OF THE AMENDMENT AND PROMULGATION OF THE
COMPANY CHARTER**

1. Ban hành Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính số 23/NQ-ĐHCĐ25 ngày 28/04/2026.
To promulgate the Charter of Ben Tre Pharmaceutical Joint Stock Company as amended and supplemented in accordance with the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders for the fiscal year No. 23/NQ-ĐHCĐ25 dated 28 April 2026.
2. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 15/05/2026 và thay thế các Điều lệ đã ban hành cho đến thời điểm hiện tại.
This Charter shall take effect from 15 May 2026 and shall replace all Charters issued up to the present time.
3. Giao cho ông Nguyễn Khắc Hanh – Chủ tịch HĐQT là người Đại diện theo pháp luật của công ty, chịu trách nhiệm ký ban hành Điều lệ mới theo quy định pháp luật.
To assign Mr. Nguyen Khac Hanh – Chairman of the Board of Directors and the legal representative of the Company, to be responsible for signing and promulgating the new Charter in accordance with the provisions of law.

ĐIỀU 2. HIỆU LỰC THI HÀNH **ARTICLE 2. EFFECTIVENESS**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

The Board of Directors and the Board of General Directors of Ben Tre Pharmaceutical Joint Stock Company are responsible for organizing and implementing this Resolution. This Resolution is effective from the date of signing./.

Nơi nhận:

- Như điều 2/ As Article 2.
- Lưu: TK HĐQT/ Archive: in BOD Office.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
FOR AND ON BEHALF OF THE BOD
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN



NGUYỄN KHẮC HANH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
Ben Tre Pharmaceutical Joint-Stock Company



BEPHARCO

ĐIỀU LỆ
CHARTER

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Ben Tre Pharmaceutical JSC

Vĩnh Long, 05/2026

M.S.D.

MỤC LỤC ĐIỀU LỆ CÔNG TY
TABLE OF CONTENTS OF THE COMPANY CHARTER

PHẦN MỞ ĐẦU	6
<i>PREAMBLE</i>	6
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	6
<i>DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER</i>	6
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	6
<i>Article 1. Interpretation of Terms</i>	6
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	7
<i>NAME, FORM, HEAD OFFICE AND LEGAL REPRESENTATIVES</i>	7
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	7
<i>Article 2. Name, Form, Head Office and Operation Term of the Company</i>	7
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	8
<i>Article 3. Legal Representatives of the Company</i>	8
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	9
<i>OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE AND OPERATIONS</i>	9
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	9
<i>Article 4. Operational Objectives of the Company</i>	9
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	14
<i>Article 5. Scope of Business and Operations of the Company</i>	14
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	14
<i>CHARTER CAPITAL, SHARES</i>	14
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	14
<i>Article 6. Charter Capital, Shares</i>	14
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	15
<i>Article 7. Share Certificates</i>	15
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	16
<i>Article 8. Other Securities Certificates</i>	16
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	16
<i>Article 9. Transfer of Shares</i>	16
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	16
<i>Article 10. Share Redemption (applicable in the case of enterprise registration)</i>	16
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	17
<i>ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL</i>	17
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	17

Article 11. Organizational Structure, Governance and Control	17
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	17
SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	17
Điều 12. Quyền của cổ đông	17
Article 12. Rights of Shareholders	17
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	20
Article 13. Obligations of Shareholders	20
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	21
Article 14. General Meeting of Shareholders	21
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	23
Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders.....	23
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders	26
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	27
Article 17. Changes to Rights	27
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	28
Article 18. Convening Meetings, Meeting Agenda and Notice of Invitation to the General Meeting of Shareholders	28
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	30
Article 19. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders	30
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	30
Article 20. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders	30
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	34
Article 21. Conditions for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders	34
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	35
Article 22. Authority and Procedures for Obtaining Written Opinions of Shareholders for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders	35
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	38
Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders	38
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	39
Article 24. Request for Cancellation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders	39
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	40
BOARD OF DIRECTORS.....	40
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	40
Article 25. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors	40
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	41
Article 26. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors.....	41
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	43

<i>Article 27. Rights and Obligations of the Board of Directors</i>	43
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	45
<i>Article 28. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Directors</i>	45
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	46
<i>Article 29. Chairman of the Board of Directors</i>	46
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	47
<i>Article 30. Meetings of the Board of Directors</i>	47
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	50
<i>Article 31. Sub-Committees under the Board of Directors</i>	50
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	51
<i>Article 32. Person in Charge of Corporate Governance</i>	51
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	52
<i>GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS</i>	52
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	52
<i>Article 33. Organization of the Management Apparatus</i>	52
Điều 34. Người điều hành Công ty	52
<i>Article 34. Executive Officers of the Company</i>	52
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	52
<i>Article 35. Appointment, Dismissal, Duties and Powers of the General Director</i>	52
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	54
<i>AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS</i>	54
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	54
<i>Article 36. Nomination and Candidacy for Members of the Audit Committee</i>	54
Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán	54
<i>Article 37. Composition of the Audit Committee</i>	54
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	54
<i>Article 38. Rights and Obligations of the Audit Committee</i>	54
Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	55
<i>Article 39. Meetings of the Audit Committee</i>	55
Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	55
<i>Article 40. Report on Activities of Independent Members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders</i>	55
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	56
<i>RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE AUDIT COMMITTEE, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS</i>	56
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	57
<i>Article 41. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest</i>	57
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	58

<i>Article 42. Liability for Damages and Indemnification</i>	58
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	59
<i>RIGHTS TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY</i>	59
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	59
<i>Article 43. Right to Inspect Books and Records</i>	59
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	60
<i>EMPLOYEES AND TRADE UNION</i>	60
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.....	60
<i>Article 44. Employees and Trade Union</i>	60
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	60
<i>DISTRIBUTION OF PROFITS</i>	60
Điều 45. Phân phối lợi nhuận	60
<i>Article 45. Distribution of Profits</i>	60
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	61
<i>BANK ACCOUNTS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME</i>	61
Điều 46. Tài khoản ngân hàng.....	61
<i>Article 46. Bank Accounts</i>	61
Điều 47. Năm tài chính.....	61
<i>Article 47. Financial Year</i>	61
Điều 48. Chế độ kế toán	62
<i>Article 48. Accounting Regime</i>	62
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	62
<i>FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS</i>	62
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	62
<i>Article 49. Annual, Semi-Annual and Quarterly Financial Statements</i>	62
Điều 50. Báo cáo thường niên	63
<i>Article 50. Annual Report</i>	63
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	63
<i>COMPANY AUDIT</i>	63
Điều 51. Kiểm toán.....	63
<i>Article 51. Audit</i>	63
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	63
<i>SEAL OF THE ENTERPRISE</i>	63
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp.....	63
<i>Article 52. Seal of the Enterprise</i>	63
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	64
<i>DISSOLUTION OF THE COMPANY</i>	64

Điều 53. Giải thể công ty	64
<i>Article 53. Dissolution of the Company</i>	64
Điều 54. Gia hạn hoạt động	64
<i>Article 54. Extension of Operation</i>	64
Điều 55. Thanh lý	64
<i>Article 55. Liquidation</i>	64
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	65
<i>RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES</i>	65
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	65
<i>Article 56. Resolution of Internal Disputes</i>	65
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	66
<i>AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER</i>	66
Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty	66
<i>Article 57. Amendment and Supplementation of the Company's Charter</i>	66
XXI. HIỆU LỰC THI HÀNH	66
<i>EFFECTIVENESS</i>	66
Điều 58. Hiệu lực thi hành	66
<i>Article 58. Effectiveness</i>	66

PHẦN MỞ ĐẦU

PREAMBLE

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được tổ chức ngày 28 tháng 04 năm 2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 15 tháng 05 năm 2026.

This Charter is adopted pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders of Ben Tre Pharmaceutical Joint-Stock Company held on April 28, 2026 and the Resolution of the Board of Directors dated 15/05/2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Article 1. Interpretation of Terms

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
In this Charter, the following terms shall be construed as follows:
- a) Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
Charter Capital means the total par value of shares sold or subscribed for upon the establishment of the joint-stock company and as prescribed in Article 6 of this Charter;
- b) Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
Voting Capital means share capital under which the owner has the right to vote on matters within the authority of the General Meeting of Shareholders;
- c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
Law on Enterprises means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and its amendments and supplements;
- d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
Law on Securities means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and its amendments and supplements;
- e) Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Vietnam means the Socialist Republic of Vietnam;
- f) Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
Establishment Date means the date on which the Company was first granted the Enterprise Registration Certificate;
- g) Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;
Executive Officers mean the General Director, Deputy General Directors and Chief Accountant of the Company;
- h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;
Enterprise Managers mean managers of the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director, Deputy General Directors and Chief Accountant of the Company;

- i) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
Related Persons mean individuals and organizations as prescribed in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
- j) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
Shareholder means an individual or organization owning at least one share of the joint-stock company;
- k) Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
Founding Shareholder means a shareholder owning at least one ordinary share and signing the list of founding shareholders of the joint-stock company;
- l) Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
Major Shareholder means a shareholder as prescribed in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;
- m) Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
Operation Term means the operating duration of the Company stipulated in Article 2 of this Charter and any extension period approved by the General Meeting of Shareholders;
- n) Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
Stock Exchange means Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.
- o) Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp) là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.”
The beneficial owner of an enterprise having legal entity status (hereinafter referred to as the “beneficial owner of the enterprise”) means an individual who actually owns the charter capital or has the right to control such enterprise, except for representatives of the direct owner at enterprises wholly owned by the State and representatives of State capital portions in joint-stock companies or limited liability companies with two or more members in accordance with the laws on management and investment of State capital in enterprises.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

In this Charter, references to any provisions or legal documents shall include any amendments, supplements or replacement documents thereto.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

The headings (Sections and Articles of this Charter) are used for convenience of reference and interpretation only and shall not affect the contents of this Charter

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

NAME, FORM, HEAD OFFICE AND LEGAL REPRESENTATIVES

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, Form, Head Office and Operation Term of the Company

1. Tên Công ty
Company Name
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.
Vietnamese Name: Ben Tre Pharmaceutical Joint-Stock Company.
 - Tên tiếng Anh: Ben Tre Pharmaceutical Joint-Stock Company.
English Name: Ben Tre Pharmaceutical Joint-Stock Company.
 - Tên viết tắt: BEPHARCO
Abbreviated Name: BEPHARCO
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
The Company is a joint-stock company with legal entity status in accordance with the laws of Vietnam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
Registered Head Office of the Company:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.
Address: No. 6A3 National Highway 60, Phu Tan Ward, Vinh Long Province, Vietnam.
 - Điện thoại: (0275) 3900 059
Telephone: (0275) 3900 059
 - Fax: (0275) 3824248
 - E-mail: bepharco.vietnam@bepharco.com
 - Website: www.bepharco.com
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
The Company may establish branches and representative offices in business areas in order to achieve the Company's operational objectives in accordance with resolutions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.
Unless the Company is terminated prior to the expiration date as prescribed in Clause 2, Article 59 or its operation term is extended in accordance with Article 60 of this Charter, the operation term of the Company shall be indefinite from the date of establishment.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Article 3. Legal Representatives of the Company

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

The Company has two (02) legal representatives, including:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
The Chairman of the Board of Directors;
2. Tổng giám đốc Công ty;
The General Director of the Company;

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành và các vấn đề khác

theo sự quyết định, phân công và ủy quyền của Hội đồng quản trị Công ty với phạm vi thẩm quyền công việc theo từng thời điểm phù hợp.

Rights and obligations of the legal representatives: The legal representative of the Company is an individual representing the Company in exercising the rights and performing the obligations arising from transactions of the Company, and representing the Company as plaintiff, defendant, or person with related rights and obligations before Arbitration and Courts. The responsibilities of the legal representative shall be implemented in accordance with Article 13 of the Law on Enterprises and other rights and obligations as prescribed by applicable laws, as well as other matters decided, assigned, and authorized by the Board of Directors of the Company in accordance with the scope of authority appropriate to each period.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY *OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE AND OPERATIONS*

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Article 4. Operational Objectives of the Company

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Business lines of the Company.

Mã ngành, nghề kinh doanh <i>Business Line Code</i>	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business Line</i>
1105	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai, thùng <i>Manufacture of non-alcoholic beverages and mineral water.</i> <i>Detailed scope: Manufacture of bottled and barreled drinking water.</i>
2100	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc trị bệnh cho người <i>Manufacture of pharmaceuticals, medicinal chemicals and botanical products.</i> <i>Detailed scope: Manufacture of medicines for human treatment.</i>
3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng. Chi tiết: sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sản xuất trang thiết bị y tế, dụng cụ chỉnh hình. <i>Manufacture of medical, dental, orthopedic and rehabilitation equipment and supplies.</i> <i>Detailed scope: Manufacture of medical, dental, orthopedic and rehabilitation equipment and supplies (excluding mechanical processing, waste recycling and electroplating at the head office). Manufacture of medical equipment and orthopedic devices.</i>
3313	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các trang thiết bị: các thiết bị kiểm tra và phát hiện bức xạ; các dụng cụ và thiết bị chiếu chụp X-quang, điện liệu pháp, y học; các thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ trường; thiết bị siêu âm. <i>Repair and maintenance of electronic and optical equipment.</i>

Mã ngành, nghề kinh doanh <i>Business Line Code</i>	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business Line</i>
	<i>Detailed scope: Repair and maintenance of radiation testing and detection equipment; X-ray imaging equipment, electrotherapy and medical devices; magnetic resonance imaging equipment; ultrasound equipment.</i>
4610	Đại lý môi giới đấu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý ký gửi hàng hóa <i>Agency, brokerage and auction of goods.</i> <i>Detailed scope: Goods consignment agency services (excluding auction activities).</i>
4620	Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản <i>Wholesale of agricultural and forestry raw materials (excluding wood, bamboo and rattan) and live animals.</i> <i>Detailed scope: Wholesale of feed and feed ingredients for livestock, poultry and aquaculture.</i>
4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng y tế. Kinh doanh thực phẩm chức năng, dầu động thực vật. <i>Wholesale of food products.</i> <i>Detailed scope: Wholesale of medical nutrition products, functional foods, vegetable oils and animal oils/fats.</i>
4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn nước uống đóng chai, thùng <i>Freight transport by road.</i> <i>(Only serving the Company's goods transportation activities).</i>
4649 (Chính)	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm, dụng cụ y tế, mỹ phẩm. Xuất nhập khẩu các mặt hàng: thuốc thành phẩm, trang thiết bị y tế, mỹ phẩm. Mua bán dược liệu. Bán buôn vắc xin, sinh phẩm y tế. Xuất nhập khẩu dược liệu <i>Wholesale of other household products.</i> <i>Detailed scope: Wholesale of pharmaceuticals, medical instruments and cosmetics. Import and export of finished drugs, medical equipment and cosmetics. Trading of medicinal materials. Wholesale of vaccines and biological medical products. Import and export of medicinal materials.</i>
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, trang thiết bị y tế <i>Wholesale of machinery, equipment and spare parts.</i> <i>Detailed scope: Wholesale of medical machinery, equipment and medical devices.</i>
4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Mã ngành, nghề kinh doanh <i>Business Line Code</i>	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business Line</i>
	<p>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng: bao bì, nguyên phụ liệu, hương liệu phục vụ sản xuất, hóa chất xét nghiệm, sản phẩm sinh học, thực phẩm chức năng (thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm)</p> <p><i>Other specialized wholesale not elsewhere classified.</i></p> <p><i>Detailed scope: Import and export of packaging, raw materials, auxiliary materials, flavorings serving production, testing chemicals, biological products, functional foods (dietary supplements, health protection foods and food products).</i></p>
4723	<p>Bán lẻ đồ uống</p> <p><i>Retail sale of beverages.</i></p>
4772	<p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế, trang thiết bị y tế; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; Bán lẻ thuốc đông y, dược liệu; Bán lẻ thực phẩm chức năng (thực phẩm bổ sung, thực phẩm).</p> <p><i>Retail sale of pharmaceuticals, medical and orthopedic goods, cosmetics and toilet articles.</i></p> <p><i>Detailed scope: Retail sale of pharmaceuticals, medical instruments and medical equipment; retail sale of perfumes, cosmetics and toilet articles; retail sale of traditional medicines and medicinal materials; retail sale of functional foods (dietary supplements and food products).</i></p>
4933	<p>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</p> <p>(Chỉ phục vụ cho hoạt động vận chuyển hàng hóa của Công ty)</p> <p><i>Freight transport by road.</i></p> <p><i>(Only serving the Company's goods transportation activities).</i></p>
5210	<p>Kho bãi và lưu giữ hàng hóa</p> <p>Chi tiết: Cho thuê kho bãi</p> <p><i>Warehousing and storage.</i></p> <p><i>Detailed scope: Warehouse leasing services.</i></p>
5224	<p>Bốc xếp hàng hóa</p> <p>(trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)</p> <p><i>Cargo handling services.</i></p> <p><i>(Excluding airport cargo handling services).</i></p>
5225	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ</p> <p><i>Supporting service activities for road transportation.</i></p>
5229	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: giao nhận hàng hóa, hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan, hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hóa liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).</p> <p><i>Other transportation support activities.</i></p>

Mã ngành, nghề kinh doanh <i>Business Line Code</i>	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business Line</i>
	<i>Detailed scope: Freight forwarding services; activities of customs clearance agents; other related activities such as sampling and weighing of goods related to transportation (excluding gas liquefaction for transportation and activities related to air transportation).</i>
5590	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Cho thuê mặt bằng <i>Other accommodation services.</i> <i>Detailed scope: Premises leasing services.</i>
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý) <i>Other financial service support activities not elsewhere classified.</i> <i>Detailed scope: Investment consultancy services (excluding legal consultancy).</i>
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê mặt bằng để kinh doanh <i>Real estate business, land use rights of owners, users or lessees.</i> <i>Detailed scope: Leasing of premises for business purposes.</i>
7020	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865) <i>Business management consultancy and other management consultancy activities.</i> <i>Detailed scope: Management consultancy services (CPC 865).</i>
7213	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược Chi tiết: phát triển nguồn dược liệu và sản xuất thuốc từ dược liệu, đề án nghiên cứu, chứng cơ sở khoa học của bài thuốc đông y và xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm bài thuốc đông y; khảo sát thống kê các loại dược liệu làm thuốc; sưu tầm, kế thừa và ứng dụng các bài thuốc đông y, tìm kiếm, khai thác, sử dụng dược liệu mới. <i>Scientific research and technological development in medical and pharmaceutical sciences.</i> <i>Detailed scope: Development of medicinal material resources and manufacture of medicines from medicinal materials; research projects; establishment of scientific basis for traditional medicine remedies and development of testing standards for traditional medicine remedies; surveys and statistics of medicinal materials used as medicines; collection, inheritance and application of traditional medicine remedies; search, exploitation and use of new medicinal materials.</i>
7310	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo (CPC 871), trừ quảng cáo thuốc lá <i>Advertising.</i>

Mã ngành, nghề kinh doanh <i>Business Line Code</i>	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business Line</i>
	<i>Detailed scope: Advertising services (CPC 871), excluding tobacco advertising.</i>
7320	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận <i>Market research and public opinion polling.</i> <i>(Excluding markets and survey services prohibited by the State).</i>
7710	Cho thuê xe có động cơ <i>Rental and leasing of motor vehicles.</i>
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình không kèm người điều khiển Chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị y tế <i>Rental and leasing of other machinery, equipment and tangible goods without operator.</i> <i>Detailed scope: Leasing of medical machinery and equipment.</i>
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh). <i>Organization of trade promotion and commercial introduction activities.</i> <i>(No fire or explosion effects; no use of explosives, flammable substances or chemicals as props or tools for artistic performances, events or film production).</i>
8292	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật) <i>Packaging services.</i> <i>(Excluding packaging of plant protection chemicals).</i>
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ những mặt hàng nhà nước cấm xuất, nhập khẩu). <i>Other remaining business support service activities not elsewhere classified.</i> <i>Detailed scope: Export and import of goods traded by the Company; entrusted export and import and receipt of entrusted export and import of goods (excluding goods prohibited from export and import by the State).</i>
	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. <i>Note: The enterprise must comply with the provisions of law on land, construction, environmental protection, fire prevention and fighting, and business conditions applicable to conditional business lines.</i>

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Operational objectives of the Company:

Thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Dược phẩm, đồng thời nâng cao hiệu quả, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng cổ tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và không ngừng phát triển Công ty.

To mobilize and efficiently utilize capital for the development of production and business activities in the pharmaceutical sector, while enhancing operational efficiency, creating jobs and stable income for employees, increasing dividends for shareholders, contributing to the state budget, and continuously developing the Company.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Article 5. Scope of Business and Operations of the Company

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

The Company is permitted to conduct business activities in accordance with the business lines stipulated in this Charter which have been duly registered, for which changes in registration contents have been notified to the business registration authority, and which have been publicly disclosed on the National Enterprise Registration Portal. In the event that the Company engages in conditional investment and business sectors, the Company must satisfy all business conditions in accordance with the Law on Investment and relevant specialized laws and regulations.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

CHARTER CAPITAL, SHARES

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

Article 6. Charter Capital, Shares

1. Vốn điều lệ của Công ty 219.672.620.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười chín tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng./.)

The charter capital of the Company is VND 219,672,620,000 (In words: Two hundred and nineteen billion six hundred and seventy-two million six hundred and twenty thousand dong).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 21.967.262 cổ phần với mệnh giá là 10.000đ/cổ phần.

The total charter capital of the Company is divided into 21,967,262 shares with a par value of VND 10,000/share.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The Company may change its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

The shares of the Company at the date of adoption of this Charter include ordinary shares and preference shares (if any). The rights and obligations of shareholders

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The Company may issue other classes of preference shares after obtaining approval from the General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

Ordinary shares must be offered for sale on a priority basis to existing shareholders in proportion to their respective ownership ratio of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The shares which shareholders do not fully subscribe for shall be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons on terms not more favorable than those offered to the existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

The Company may repurchase shares issued by itself in accordance with the methods prescribed in this Charter and applicable laws.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

The Company may issue other types of securities in accordance with the provisions of law.

8. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty theo các quy định hiện hành tối đa là 0% vốn điều lệ.

The foreign ownership ratio in the Company under current regulations shall not exceed 0% of the charter capital.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Share Certificates

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and class of shares owned.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

A share certificate is a type of security certifying the lawful rights and interests of its holder in respect of a portion of the share capital of the issuing organization. A share certificate must contain all contents prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 07 kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

Within 07 days from the date of submission of complete dossiers requesting transfer of share ownership in accordance with the Company's regulations, or within 07 days from the date of full payment for subscribed shares in accordance with the Company's share issuance plan (or within another period as prescribed in the issuance terms), the owner of such shares shall be issued a share certificate. The owner of shares shall not be required to pay the Company any cost for printing the share certificate.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

In the event that a share certificate is lost, damaged or destroyed in any other form, the shareholder shall be re-issued a share certificate by the Company upon request of such shareholder. The shareholder's request must include the following contents:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
Information on the share certificate which has been lost, damaged or otherwise destroyed;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
An undertaking to bear responsibility for any disputes arising from the re-issuance of the new share certificate.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other Securities Certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Bond certificates or other securities certificates of the Company shall be issued bearing the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Transfer of Shares

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

All shares may be freely transferred unless otherwise provided in this Charter and by law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the laws on securities and the securities market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Shares which have not been fully paid for shall not be transferable and shall not be entitled to related benefits, including the right to receive dividends, the right to receive shares issued for capital increase from owners' equity sources, the right to purchase newly offered shares, and other rights and benefits as prescribed by law.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

Article 10. Share Redemption (applicable in the case of enterprise registration)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

In the event that a shareholder fails to fully and punctually pay the amount payable for subscribed shares, the Board of Directors shall notify and have the right to request such shareholder to pay the outstanding amount and shall be liable corresponding to the total par value of the subscribed shares for the financial obligations of the Company arising from such failure to make full payment.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

The aforesaid payment notice must specify the new payment deadline (which shall be at least 07 days from the date of sending the notice), the place of payment, and clearly state that if payment is not made in accordance with the request, the unpaid shares shall be redeemed.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

The Board of Directors shall have the right to redeem shares which have not been fully and punctually paid for in the event that the requirements stated in the aforesaid notice are not complied with.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

Redeemed shares shall be deemed shares authorized for offering as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize the sale or re-allocation of such shares on such terms and in such manner as it deems appropriate.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

A shareholder holding redeemed shares must relinquish shareholder status in respect of such shares but shall remain liable corresponding to the total par value of the subscribed shares for the financial obligations of the Company arising at the time of redemption in accordance with the decision of the Board of Directors from the date of redemption until full payment is made. The Board of Directors shall have full authority to decide on the compulsory enforcement of payment of the entire value of the shares at the time of redemption.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

A notice of redemption shall be sent to the holder of the redeemed shares prior to the redemption date. The redemption shall remain effective notwithstanding any error or negligence in sending such notice.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT **ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL**

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Article 11. Organizational Structure, Governance and Control

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

The organizational structure for management, governance and control of the Company shall comprise:

1. Đại hội đồng cổ đông.

The General Meeting of Shareholders.

2. Hội đồng quản trị (Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị).

The Board of Directors (the Audit Committee under the Board of Directors).

3. Tổng giám đốc Công ty.

The General Director of the Company.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG **SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

Điều 12. Quyền của cổ đông

Article 12. Rights of Shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

Ordinary shareholders shall have the following rights:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and to exercise voting rights directly or through authorized representatives or in other forms as prescribed by the Company's Charter and the law. Each ordinary share shall carry one vote;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
To be given priority in subscribing for new shares in proportion to each shareholder's ownership ratio of ordinary shares in the Company;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
To freely transfer their shares to other persons, except for the cases prescribed in Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant laws;
- e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
To examine, look up and extract information relating to names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote; and to request correction of inaccurate information relating to themselves;
- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
To examine, look up, extract or copy the Company's Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
Upon dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets corresponding to their shareholding ratio in the Company;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
To request the Company to repurchase shares in the cases prescribed in Article 132 of the Law on Enterprises;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
To be treated equally. Each share of the same class shall confer equal rights, obligations and interests upon its holder. In the event the Company has preference shares, the rights and obligations attached to such preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with law;
- k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

To have their lawful rights and interests protected; and to request suspension or cancellation of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;

- 1) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other rights as prescribed by law and this Charter.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
A shareholder or group of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares shall have the following rights:
 - a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
To request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
To examine, look up and extract minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Audit Committee, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents relating to the Company's trade secrets and business secrets;
 - c) Yêu cầu Ủy ban Kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
To request the Audit Committee to examine specific issues relating to the management and operation of the Company where deemed necessary. Such request must be made in writing and include the following contents: full name, contact address, nationality, and legal document number in respect of an individual shareholder; name, enterprise identification number or legal document number, and head office address in respect of an institutional shareholder; the number of shares and date of share registration of each shareholder, total number of shares of the group of shareholders and ownership ratio in the total shares of the Company; the matters to be examined and the purpose of examination;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
To propose matters for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and sent to the Company no later than 03 working days prior to the opening date. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each class of shares held by the shareholder, and the matters proposed for inclusion in the meeting agenda;
 - e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other rights as prescribed by law and this Charter.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate persons to the Board of Directors. The nomination of persons to the Board of Directors shall be conducted as follows:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
Ordinary shareholders forming a group for the purpose of nominating persons to the Board of Directors must notify the attending shareholders of the group meeting prior to the opening of the General Meeting of Shareholders;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders prescribed in this Clause shall have the right to nominate one or more persons, as decided by the General Meeting of Shareholders, as candidates for the Board of Directors. In the event that the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is fewer than the number of candidates they are entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Article 13. Obligations of Shareholders

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

Ordinary shareholders shall have the following obligations:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
To fully and punctually pay for the subscribed shares.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
Not to withdraw contributed capital in the form of ordinary shares from the Company in any manner, except where such shares are repurchased by the Company or another person. In the event that a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in violation of this Clause, such shareholder and persons having related interests in the Company shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Company within the value of the withdrawn shares and for any damages arising therefrom.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
To comply with the Company's Charter and the Internal Governance Regulations of the Company.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
To comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
To keep confidential information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and the law; to use such information solely for the exercise and protection of their lawful rights and interests; and not to disseminate, copy or send information provided by the Company to other organizations or individuals.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attending and voting directly at the meeting;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
Authorizing another individual or organization to attend and vote at the meeting;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attending and voting through online conferences, electronic voting or other electronic forms;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
Sending voting ballots to the meeting by mail, fax or email;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
To bear personal liability when acting in the name of the Company in any form to conduct any of the following acts:
 - a) Vi phạm pháp luật;
Violating the law;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
Conducting business operations and other transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
Paying debts not yet due in the face of financial risks to the Company.
8. Cung cấp, cập nhật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của địa chỉ liên lạc của cổ đông theo quy định tại Khoản 4, Điều 122 Luật Doanh nghiệp.
To provide, update and be responsible for the accuracy of the shareholder's contact address in accordance with Clause 4, Article 122 of the Law on Enterprises.
9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
To fulfill other obligations as prescribed by applicable laws.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders having voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall convene an annual meeting once each year within four (04) months from the end of the fiscal year. Unless otherwise provided in the Company's Charter, the Board of Directors may decide to extend the time for convening the annual General Meeting of Shareholders where necessary, but not exceeding 06 months from the end of the fiscal year. In addition to annual meetings, extraordinary meetings of the General Meeting of Shareholders may be convened. The location of a meeting of

the General Meeting of Shareholders shall be determined as the place where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters prescribed by law and the Company's Charter, in particular approving the audited annual financial statements. In the event that the audit report on the Company's annual financial statements contains material qualified opinions, adverse opinions or disclaimer of opinions, the Company must invite representatives of the approved auditing organization performing the audit of the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and such representatives of the approved auditing organization shall be responsible for attending the annual General Meeting of Shareholders of the Company.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
Where deemed necessary for the interests of the Company by the Board of Directors;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
Where the number of remaining members of the Board of Directors is fewer than the minimum number prescribed by law;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
Upon request of a shareholder or group of shareholders prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; such request for convening a General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reasons and purposes of the meeting, and bearing full signatures of the relevant shareholders, or the request document may be made in several counterparts and collectively contain full signatures of the relevant shareholders;
- d) Theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm toán;
Upon request of the Audit Committee;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders:

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within 60 days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors or independent members of the Board of Directors falls below the level prescribed at Point b, Clause 3 of this

Article, or from the date of receipt of the request prescribed at Points c and d, Clause 3 of this Article;

- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ủy ban Kiểm toán thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

In the event that the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Point a, Clause 4 of this Article, then within the following 30 days, the Audit Committee shall replace the Board of Directors in convening the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;

- c) Trường hợp Ủy ban Kiểm toán không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

In the event that the Audit Committee fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders prescribed at Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request the representative of the Company to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises.

- d) Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

In such case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting and issuing resolutions of the General Meeting of Shareholders. All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. Such expenses shall not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

- e) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Procedures for organizing a General Meeting of Shareholders shall comply with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
To approve the development orientation of the Company;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
To decide on the classes of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered for sale; to decide on the annual dividend rate for each class of shares;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
To elect, dismiss and remove members of the Board of Directors;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

To decide on investments or the sale of assets with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value as recorded in the latest financial statements of the Company;

- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
To decide on amendments and supplements to the Charter of the Company;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
To approve the annual financial statements;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
To decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
To examine and handle violations committed by members of the Board of Directors causing damage to the Company and its shareholders;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
To decide on the reorganization or dissolution of the Company;
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
To decide on the budget or the total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors;
 - k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
To approve the Internal Corporate Governance Regulations and the Operating Regulations of the Board of Directors;
 - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
To approve the list of accepted auditing firms; to decide on the accepted auditing firm conducting audits of the Company's operations, and to dismiss the accepted auditor when deemed necessary;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
Other rights and obligations as prescribed by law.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
The annual business plan of the Company;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
The audited annual financial statements;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
Reports of the Board of Directors on corporate governance and the operational results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
 - d) Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
Reports of the Audit Committee on the results of inspection and supervision of the Company's operations, and the operational results of the Board of Directors and the General Director;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và thành viên Ủy ban Kiểm toán;
Self-assessment reports on the operational results of the Audit Committee and members of the Audit Committee;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
The dividend rate for each share of each class;

- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
The number of members of the Board of Directors;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
The election, dismissal and removal of members of the Board of Directors;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán;
To decide on the budget or the total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and the Audit Committee;
- j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
To approve the list of accepted auditing firms; to decide on the accepted auditing firm conducting audits of the Company's operations when deemed necessary;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
Amendments and supplements to the Charter of the Company;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
The classes of shares and the number of new shares to be issued for each class of shares, and the transfer of shares by founding shareholders within the first three (03) years from the date of establishment;
- m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;
- n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;
- o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
To decide on investments or the sale of assets with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value as recorded in the latest financial statements of the Company;
- p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
To decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;
- q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
The Company's execution of contracts and transactions with entities specified in Clause 1 Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value of the Company as recorded in the latest financial statements;
- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
To approve transactions prescribed in Clause 4 Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
To approve the Internal Corporate Governance Regulations and the Operating Regulations of the Board of Directors;
- t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other matters as prescribed by law and this Charter.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Shareholders and authorized representatives of institutional shareholders may attend meetings in person or authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting or attend through one of the methods prescribed in Clause 3 Article 144 of the Law on Enterprises.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

The authorization of an individual or organization to represent and attend the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The authorization document shall be made in accordance with the laws on civil matters and must clearly specify the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the contents and scope of authorization, the term of authorization, and the signatures of both the authorizing party and the authorized party.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

The authorized attendee of the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document upon registration for attendance. In the case of re-authorization, the attendee must additionally present the original authorization document of the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the Company).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

Voting ballots of authorized attendees within the scope of authorization shall remain valid upon the occurrence of one of the following events, except where:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
The authorizing person has died, has limited legal capacity, or has lost legal capacity;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
The authorizing person has revoked the authorization appointment;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
The authorizing person has revoked the authority of the person carrying out the authorization.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This provision shall not apply where the Company has received notice of one of the above events prior to the opening time of the General Meeting of Shareholders or prior to the reconvening of the meeting.

Điều 17. Thay đổi các quyền
Article 17. Changes to Rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Any amendment or cancellation of special rights attached to any class of preference shares shall be valid only when approved by shareholders representing at least 65% of the total voting votes of all attending shareholders. A resolution of the General Meeting of Shareholders regarding contents that adversely alter the rights and obligations of shareholders owning preference shares shall only be passed if approved by shareholders attending the meeting and owning at least 75% of the total preference shares of the same class, or by shareholders owning at least 75% of the total preference shares of the same class in the case where the resolution is adopted by way of written opinion collection.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

A meeting of shareholders holding a particular class of preference shares for the purpose of approving changes to the aforementioned rights shall only be valid if attended by at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third (1/3) of the total par value of the issued shares of such class. If the required quorum is not met, the meeting shall be reconvened within the following thirty (30) days, and the holders of shares of such class attending in person or through authorized representatives (regardless of the number of attendees and the number of shares held) shall constitute a valid quorum. At such meetings of shareholders holding preference shares, shareholders holding shares of such class present in person or through representatives may request voting by secret ballot. Each share of the same class shall carry equal voting rights at the aforementioned meetings.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

Procedures for conducting such separate meetings shall be implemented in a manner similar to the provisions set out in Articles 19, 20 and 21 of this Charter.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Unless otherwise provided in the terms of issuance of shares, the special rights attached to classes of shares having preferential rights with respect to the distribution of profits or assets of the Company shall not be altered when the Company issues additional shares of the same class.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông
Article 18. Convening Meetings, Meeting Agenda and Notice of Invitation to the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
The Board of Directors shall convene annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors shall convene extraordinary General Meetings of Shareholders in the cases prescribed in Clause 3 Article 14 of this Charter.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than ten (10) days prior to the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information regarding the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days prior to the record date;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
Prepare the agenda and contents of the meeting;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
Prepare documents for the meeting;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders corresponding to the proposed contents of the meeting;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
Determine the time and venue for holding the meeting;
 - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
Notify and send the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
Perform other tasks serving the meeting.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method ensuring delivery to the shareholders' contact addresses, and simultaneously

published on the Company's website, the website of the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The person convening the General Meeting of Shareholders must send the notice of invitation to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting no later than twenty-one (21) days prior to the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is validly sent or dispatched). The meeting agenda and documents related to matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In cases where the documents are not enclosed with the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders, the notice must clearly state the link to the entire set of meeting documents for shareholders' access, including:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
The meeting agenda and documents to be used at the meeting;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
The list and detailed information of candidates in the case of election of members of the Board of Directors;
 - c) Phiếu biểu quyết;
Voting ballots;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
Draft resolutions for each matter included in the meeting agenda.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2 Article 12 of this Charter shall have the right to propose matters for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposals must be made in writing and sent to the Company no later than three (03) working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each class of shares held by the shareholder, and the matter proposed for inclusion in the meeting agenda.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
The person convening the General Meeting of Shareholders shall have the right to reject a proposal prescribed in Clause 4 of this Article in any of the following cases:
- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
The proposal is not submitted in accordance with Clause 4 of this Article;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of ordinary shares as prescribed in Clause 2 Article 12 of this Charter;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
The proposed matter does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other cases as prescribed by law and this Charter.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5

Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal prescribed in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except for the cases specified in Clause 5 of this Article; such proposal shall be officially added to the meeting agenda and contents if approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

A General Meeting of Shareholders shall be conducted when the attending shareholders represent more than 50% of the total voting shares.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

In the event that the first meeting does not satisfy the conditions for conducting the meeting as prescribed in Clause 1 of this Article, a notice of invitation to the second meeting must be sent within thirty (30) days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the attending shareholders represent at least 33% of the total voting shares.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

In the event that the second meeting does not satisfy the conditions for conducting the meeting as prescribed in Clause 2 of this Article, a notice of invitation to the third meeting must be sent within twenty (20) days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total voting shares represented by the attending shareholders.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

Prior to the opening of the meeting, the Company must conduct shareholder registration procedures and continue such registration until all attending shareholders entitled to participate in the meeting have completed registration in accordance with the following procedures:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

Upon shareholder registration, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card specifying the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of voting rights of

such shareholder. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter included in the agenda. Voting shall be conducted by approval, disapproval, or abstention. At the meeting, approval cards shall be collected first, followed by disapproval cards, and finally the total number of approval and disapproval votes shall be counted to determine the result. The vote-counting results shall be announced by the Chairperson immediately prior to the closing of the meeting. The General Meeting of Shareholders shall elect persons responsible for vote counting or supervising the vote counting upon the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or authorized persons arriving after the opening of the meeting shall still be entitled to register immediately and thereafter participate in and vote at the meeting immediately after registration. The Chairperson shall not be obliged to suspend the meeting for late attendees to register, and the validity of matters voted on prior thereto shall remain unchanged.

2. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến hoặc các hình thức tương đương khác, cổ đông đăng nhập vào hệ thống họp trực tuyến của Công ty thì được xem là cổ đông trực tiếp tham dự. Cổ đông tự quản lý và sử dụng các thông tin đăng nhập, quyền truy cập được cấp để tham dự họp trực tuyến theo đúng quy định, hướng dẫn của Công ty. Cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử đối với từng nội dung xin ý kiến của cổ đông trên hệ thống tương tự như hình thức tổ chức Đại hội truyền thống. Tại thời điểm kết thúc biểu quyết, hệ thống biểu quyết điện tử của Công ty sẽ ghi nhận và hiển thị kết quả từng nội dung mà cổ đông đã biểu quyết.

In the event that the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings or other equivalent forms, shareholders logging into the Company's online meeting system shall be deemed to be directly attending the meeting. Shareholders shall manage and use the login information and access rights granted to attend the online meeting in accordance with the Company's regulations and instructions. Shareholders shall conduct electronic voting on each matter submitted for shareholders' opinions on the system in a manner similar to traditional meeting organization. At the end of the voting period, the Company's electronic voting system shall record and display the voting results for each matter voted on by shareholders.

3. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

The election of the Chairperson, Secretary and vote-counting committee shall be conducted as follows:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

The Chairperson of the Board of Directors shall act as the Chairperson of the meeting or authorize another member of the Board of Directors to act as Chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In the absence of the Chairperson or where the Chairperson is temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among themselves to act as Chairperson of the meeting based on the majority principle. In the event that no Chairperson can be elected, the Chairperson of the Audit Committee shall preside over the election of the Chairperson of the meeting by the General Meeting of

Shareholders from among the attendees, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson of the meeting;

- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

Except for the case prescribed in Point a of this Clause, the person signing the notice convening the General Meeting of Shareholders shall preside over the election of the Chairperson of the meeting by the General Meeting of Shareholders, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson of the meeting;

- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

The Chairperson shall appoint one or more persons to act as Secretary of the meeting;

- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote-counting committee upon the proposal of the Chairperson.

4. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically determine the time allocated to each matter included in the meeting agenda.

5. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

The Chairperson of the meeting shall have the right to implement necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of attendees.

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Arranging seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;

- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

Ensuring safety for all persons present at the meeting venue;

- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

Facilitating shareholders to attend (or continue attending) the meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders shall have full authority to change the aforementioned measures and apply all necessary measures. Such measures may include the issuance of admission cards or the use of other selection methods.

6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter included in the agenda. Voting shall be conducted by approval, disapproval, or abstention. The vote-counting results shall be announced by the Chairperson immediately prior to the closing of the meeting.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Shareholders or authorized attendees arriving after the opening of the meeting shall still be entitled to register and participate in voting immediately after registration; in such case, the validity of matters voted on prior thereto shall remain unchanged.

8. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
The person convening the meeting or the Chairperson of the General Meeting of Shareholders shall have the following rights:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
To require all attendees to comply with inspection procedures or other lawful and reasonable security measures;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
To request competent authorities to maintain order at the meeting; to expel persons who fail to comply with the management authority of the Chairperson, intentionally disrupt order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements from the General Meeting of Shareholders.
9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
The Chairperson shall have the right to postpone a General Meeting of Shareholders for which sufficient registered attendees are present for a period not exceeding three (03) working days from the intended opening date of the meeting and may only postpone the meeting or change the meeting venue in the following cases:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
The meeting venue does not have sufficient seating capacity convenient for all attendees;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
Communication facilities at the meeting venue do not ensure that attending shareholders may participate in discussions and voting;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
There are attendees obstructing or disrupting order, posing a risk that the meeting may not be conducted in a fair and lawful manner.
10. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
In the event that the Chairperson postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the Chairperson in conducting the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at such meeting shall remain valid and enforceable.
11. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
In the event that the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company shall be responsible for ensuring that

shareholders may attend and vote by electronic voting or other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3 Article 273 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

Resolutions on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing at least 65% of the total voting votes of all attending shareholders, except for the cases prescribed in Clauses 4 and 6 Article 148 of the Law on Enterprises:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
Classes of shares and the total number of shares of each class;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
Changes to business lines, trades and sectors;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
Changes to the organizational and management structure of the Company;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Investment projects or sale of assets with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value as recorded in the latest financial statements of the Company;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
Reorganization or dissolution of the Company.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- Other resolutions shall be adopted if approved by shareholders holding more than 50% of the total voting votes of all attending shareholders, except for the cases prescribed in Clause 1 of this Article and Clauses 4 and 6 Article 148 of the Law on Enterprises.*

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Trường hợp số ứng cử viên bằng với số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 điều này.

The election of members of the Board of Directors must be conducted by the cumulative voting method, whereby each shareholder shall have the total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors, and shareholders shall have the right to allocate all or part of their total votes to one or more candidates. Elected members of the Board of Directors shall be determined based on the number of votes received in descending order, beginning with the candidate receiving the highest number of votes until the number of members prescribed in the Company Charter is filled. In the

event that two (02) or more candidates receive an equal number of votes for the final position on the Board of Directors, a re-election shall be conducted among the candidates receiving the equal number of votes. In the event that the number of candidates is equal to the number of members of the Board of Directors to be elected, the election of members of the Board of Directors may be conducted either by cumulative voting or by voting methods (approval, disapproval or abstention). The approval voting ratio under the voting method shall comply with Clause 2 of this Article.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted by 100% of the total voting shares shall be lawful and immediately effective even where the procedures for convening the meeting and adopting such resolutions violate the provisions of the Law on Enterprises and the Charter of the Company.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Authority and Procedures for Obtaining Written Opinions of Shareholders for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented as follows:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, cụ thể:

The Board of Directors shall have the right to obtain written opinions of shareholders for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the interests of the Company, specifically:

- a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
Amendments and supplements to the Charter of the Company;
- b) Định hướng phát triển công ty;
Development orientation of the Company;
- c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
Decisions on the classes of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered for sale; decisions on the annual dividend rate for each class of shares;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
Election, dismissal and removal of members of the Board of Directors;
- e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của công ty;
Decisions on investment or sale of assets with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the latest audited financial statements of the Company;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
Approval of annual financial statements;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty;
Reorganization or dissolution of the Company;
- h) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
Changes to business lines, trades and sectors;
- i) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

Changes to the organizational and management structure of the Company;

- j) Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
Other matters deemed necessary for the interests of the Company.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
The Board of Directors must prepare opinion collection ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, explanatory documents for the draft resolutions, and send them to all shareholders entitled to vote no later than ten (10) days prior to the deadline for returning the opinion collection ballots. The requirements and methods for sending the opinion collection ballots and accompanying documents shall comply with Clause 3 Article 18 of this Charter.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
An opinion collection ballot must contain the following principal contents:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, address of the head office, and enterprise registration number;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
Purpose of obtaining opinions;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
Full name, contact address, nationality, and legal document number of an individual shareholder; name, enterprise registration number or legal document number, and address of the head office of an institutional shareholder; or full name, contact address, nationality, and legal document number of the representative of an institutional shareholder; number of shares of each class and number of voting votes of the shareholder;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
Matters requiring opinions for adoption of resolutions;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
Voting options including approval, disapproval, and abstention for each matter requiring opinions;
- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
Deadline for returning the completed opinion collection ballots to the Company;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors or the legal representative of the Company.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
Shareholders may return completed opinion collection ballots to the Company by mail, fax or electronic mail in accordance with the following provisions:
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

In the case of delivery by mail, the completed opinion collection ballot must bear the signature of the individual shareholder, the authorized representative or the legal representative of the institutional shareholder. Ballots returned to the Company must be enclosed in sealed envelopes and must not be opened by any person prior to vote counting;

- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

In the case of delivery by fax or electronic mail, ballots returned to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;

- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Opinion collection ballots returned to the Company after the deadline specified in the ballot contents, or ballots that have been opened in the case of delivery by mail or disclosed in the case of delivery by fax or electronic mail, shall be invalid. Opinion collection ballots not returned shall be deemed non-participating ballots.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy ban Kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Directors shall conduct vote counting and prepare the vote-counting minutes under the supervision of the Audit Committee or shareholders who do not hold managerial positions in the Company. The vote-counting minutes must contain the following principal contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, address of the head office, and enterprise registration number;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
Purpose and matters requiring opinions for adoption of resolutions;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
Number of shareholders and total voting votes participating in voting, specifying the number of valid and invalid votes and the method of submission of voting ballots, together with an appendix listing shareholders participating in voting;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
Total number of approval, disapproval and abstention votes for each matter;
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Matters adopted and the corresponding approval voting ratio;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors or the legal representative, the vote counter and the vote-counting supervisor.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board of Directors, vote counters and vote-counting supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote-counting minutes, and jointly liable for damages arising from resolutions adopted due to dishonest or inaccurate vote counting.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc

đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

The vote-counting minutes and resolutions must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the completion date of the vote counting. The sending of the vote-counting minutes and resolutions may be replaced by posting them on the Company's website within twenty-four (24) hours from the completion time of the vote counting.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
Completed opinion collection ballots, vote-counting minutes, adopted resolutions, and documents enclosed with the opinion collection ballots must be archived at the head office of the Company.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
A resolution adopted by obtaining written opinions of shareholders shall be approved if endorsed by shareholders holding more than 50% of the total voting votes of all shareholders entitled to vote and shall have the same validity as a resolution adopted at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or otherwise recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, and must contain the following principal contents:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, address of the head office, and enterprise registration number;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
Meeting agenda and contents of the meeting;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
Full names of the Chairperson and Secretary;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders with respect to each matter in the meeting agenda;
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
Number of shareholders and total voting votes of attending shareholders, attached with the appendix listing registered shareholders and shareholder representatives attending the meeting together with the corresponding number of shares and voting votes;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Total number of voting votes for each matter voted on, clearly stating the voting method, total number of valid votes, invalid votes, approval votes, disapproval votes and abstentions; and the corresponding ratio against the total voting votes of attending shareholders;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
Matters approved and the corresponding approval voting ratios;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Full names and signatures of the Chairperson and Secretary. In the event that the Chairperson and Secretary refuse to sign the meeting minutes, such minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all contents prescribed in this Clause. The meeting minutes must clearly state the refusal of the Chairperson and Secretary to sign the minutes.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the closing of the meeting. The Chairperson and Secretary of the meeting or other persons signing the meeting minutes shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy in contents between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders, appendices listing shareholders registering to attend the meeting together with shareholders' signatures, powers of attorney for meeting attendance, all documents attached to the minutes (if any), and documents attached to the meeting invitation notice must be disclosed in accordance with laws on information disclosure in the securities market and must be archived at the head office of the Company.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Request for Cancellation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the vote-counting minutes of obtaining shareholders' opinions of the General Meeting of Shareholders, shareholders or groups of shareholders prescribed in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises shall have the right to request a Court or Arbitration to consider and cancel the resolution or part of the contents of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

The order and procedures for convening the meeting and adopting resolutions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Charter of the Company, except for the case prescribed in Clause 3 Article 21 of this Charter.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

The contents of the resolution violate the law or this Charter.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BOARD OF DIRECTORS

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

In cases where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information relating to such candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders may review the candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide written commitments regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must undertake to perform their duties honestly, prudently and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed shall include:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date of birth;
- b) Trình độ chuyên môn;
Professional qualifications;
- c) Quá trình công tác;
Working experience;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
Other managerial positions held (including positions on boards of directors of other companies);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
Interests related to the Company and related parties of the Company;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
Other information (if any) as prescribed in the Charter of the Company;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
A public company shall be responsible for disclosing information regarding companies in which the candidate currently holds positions as a member of the Board of Directors, other managerial positions, and interests related to such companies of the candidate for the Board of Directors (if any).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.
Shareholders or groups of shareholders holding at least 10% of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with Clause 3 Article 12 of this Charter.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
In the event that the number of candidates for the Board of Directors nominated and self-nominated remains insufficient as prescribed in Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Charter of the Company, the Internal Corporate Governance Regulations, and the Operating Regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed prior to the General Meeting of Shareholders conducting the election of members of the Board of Directors in accordance with the law.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
Members of the Board of Directors must satisfy the standards and conditions prescribed in Clauses 1 and 2 Article 155 of the Law on Enterprises and additionally satisfy the following standards:
 - a) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
Possessing professional qualifications and experience in business administration or in the business sectors and lines of the Company and not necessarily being shareholders of the Company;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.
Members of the Board of Directors of the Company may concurrently serve as members of the Board of Directors or Members' Council of no more than five (05) other companies.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.
The Board of Directors shall consist of 05 (five) members.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 (five) years and such member may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 (two) consecutive terms. In the event that the terms of office of all members of the Board of Directors expire simultaneously, such members shall continue to act as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and assume their duties.
3. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty phải đảm bảo quy định sau:

The number of non-executive members of the Board of Directors of the Company must satisfy the following requirements:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
There must be at least 01 (one) non-executive member in the case where the Company has from 03 (three) to 05 (five) members of the Board of Directors;
- b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
There must be at least 02 (two) non-executive members in the case where the Company has from 06 (six) to 08 (eight) members of the Board of Directors;
- c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
There must be at least 03 (three) non-executive members in the case where the Company has from 09 (nine) to 11 (eleven) members of the Board of Directors.

Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

The Company shall minimize, to the maximum extent possible, the concurrent holding by members of the Board of Directors of executive positions within the Company in order to ensure the independence of the Board of Directors.

4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải đảm bảo quy định sau:

The number of independent members of the Board of Directors of the Company must satisfy the following requirements:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên;
There must be at least 01 (one) independent member in the case where the Company has 05 (five) members of the Board of Directors;
- b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 07 thành viên;
There must be at least 02 (two) independent members in the case where the Company has from 06 (six) to 07 (seven) members of the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

A member of the Board of Directors shall cease to hold the status as a member of the Board of Directors in the event that he/she is dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the laws on information disclosure in the securities market.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Members of the Board of Directors are not necessarily required to be shareholders of the Company.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị
Article 27. Rights and Obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Directors is the management body of the Company and has full authority, on behalf of the Company, to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for those rights and obligations falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
To decide on the Company's strategy, medium-term development plan, and annual business plan;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
To recommend the classes of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered for sale;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
To decide on the sale of unsold shares within the number of shares authorized to be offered for sale of each class; and to decide on additional capital mobilization in other forms;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
To decide on the selling prices of shares and bonds of the Company;
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
To decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
To decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as prescribed by law;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
To decide on solutions for market development, marketing, and technology;
- h) Thông qua hợp đồng đầu tư, mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.
To approve investment contracts, purchase, sale, borrowing, lending agreements, and other contracts and transactions with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Company, except for contracts and transactions falling under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders in accordance with Point d Clause 2 Article 138 and Clause 3 Article 167 of the Law on Enterprises;
- i) Thông qua việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, đồng

thời tổ chức là người có liên quan không phải là cổ đông của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

To approve the granting of loans or guarantees with a value of less than 35% of the total asset value recorded in the latest financial statements to organizations related to members of the Board of Directors, the General Director, or other managers, where the Company and such organizations are companies within the same group or companies operating under a group structure, including parent companies - subsidiaries and economic groups, provided that such related organizations are not shareholders of the public company in accordance with Clause 2 Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP;

- j) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và Người Điều hành doanh nghiệp theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 Điều lệ này; khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- To elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Directors; to appoint, dismiss, enter into contracts with, and terminate contracts with the General Director and other Executive Officers in accordance with Point g Clause 1 Article 1 of this Charter; to decide on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; to appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or General Meeting of Shareholders of other companies, and to decide on the remuneration and other benefits of such representatives;*
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- To supervise and direct the General Director and other managers in the conduct of the Company's daily business operations;*
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác;
- To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; to decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices; and on the purchase or sale of shares or contributed capital in other enterprises;*
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- To approve the agenda and contents of documents serving meetings of the General Meeting of Shareholders; to convene meetings of the General Meeting of Shareholders or collect shareholders' written opinions for the adoption of resolutions by the General Meeting of Shareholders;*
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;*
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- To recommend dividend levels; to decide on the time limit and procedures for dividend payment or handling losses arising in the course of business operations;*
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- To recommend the reorganization or dissolution of the Company; and to request the bankruptcy of the Company;*
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

To decide on the promulgation of the Operational Regulation of the Board of Directors and the Internal Corporate Governance Regulation after approval by the General Meeting of Shareholders; and to decide on the promulgation of the Company's Information Disclosure Regulation;

- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other relevant laws, and the Company's Charter.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the operational results of the Board of Directors in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.
4. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
The Board of Directors may authorize subordinate employees and other executive officers to represent and handle matters on behalf of the Company.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 28. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
The Company shall have the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and operational efficiency.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
Members of the Board of Directors shall be entitled to remuneration and bonuses. Working remuneration shall be calculated based on the number of working days required to fulfill the duties of a member of the Board of Directors and the remuneration rate per day. The Board of Directors shall estimate the remuneration payable to each member on the basis of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
The remuneration of each member of the Board of Directors shall be accounted for as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, separately presented in the annual financial statements of the Company, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors holding executive positions, or members of the Board of Directors working at committees of the Board of Directors or performing duties beyond the normal scope of responsibilities of a member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum fee for each assignment, salary, commission, percentage of profits, or in other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement of all travel, accommodation, meal expenses, and other reasonable expenses incurred in performing their duties as members of the Board of Directors, including expenses arising from attendance at meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or committees of the Board of Directors.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company upon approval by the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities of members of the Board of Directors arising from violations of law or the Company's Charter.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

The Chairman of the Board of Directors must not concurrently hold the position of General Director.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

To formulate programs and plans for activities of the Board of Directors;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

To prepare agendas, contents, and documents for meetings; to convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;

- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

To supervise the implementation process of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

To chair meetings of the General Meeting of Shareholders;

- f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

In the event that the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 07 days from the date of receipt of the resignation letter or the date of such dismissal or removal.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

In the event that the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize another member in writing to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the principles prescribed in the Company's Charter. In the absence of an authorized person, or where the Chairman of the Board of Directors dies, is missing, is held in temporary detention, is serving an imprisonment sentence, is serving an administrative handling measure at a compulsory detoxification establishment or compulsory educational institution, absconds from his/her place of residence, has limited or lost civil act capacity, experiences difficulties in cognition or behavioral control, or is prohibited by the Court from holding positions, practicing certain professions, or performing certain jobs, the remaining members shall elect one among themselves to act as Chairman of the Board of Directors based on the principle of majority approval by the remaining members until a new decision of the Board of Directors is issued.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 (seven) working days from the completion date of the election of such Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member receiving the highest number of votes or the highest voting ratio. In the event that more than one member receives the same highest number of votes or voting ratio, the members shall elect, based on the majority principle, one among them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

The Board of Directors shall convene at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- a) Có đề nghị của Ủy ban Kiểm toán hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
Upon request of the Audit Committee or an independent member of the Board of Directors;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

Upon request of the General Director or at least 05 (five) other managers;

- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
Upon request of at least 02 (two) members of the Board of Directors;
- d) Khi có các nội dung khác cần quyết định trong thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
When there are other matters falling within the authority of the Board of Directors requiring decision.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
Requests specified in Clause 3 of this Article must be made in writing and clearly state the purpose, matters to be discussed, and decisions falling within the authority of the Board of Directors.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 (seven) working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. In the event that the Chairman fails to convene the meeting as requested, the Chairman shall be liable for any damages caused to the Company; and the requesting person(s) shall have the right to replace the Chairman in convening the meeting of the Board of Directors.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors must send the notice of invitation to the meeting no later than 03 (three) working days prior to the meeting date. The notice of invitation must specify the time and venue of the meeting, the agenda, matters for discussion, and matters for decision. The notice of invitation must be accompanied by documents to be used at the meeting and voting ballots of members.
- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
The notice of invitation to a meeting of the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods as stipulated in the Company's Charter, provided that such notice is delivered to the registered contact address of each member of the Board of Directors at the Company.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ủy ban Kiểm toán như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
The Chairman of the Board of Directors or the convening person shall send the notice of invitation and accompanying documents to members of the Audit Committee in the same manner as those sent to members of the Board of Directors.
- Thành viên Ủy ban Kiểm toán có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
Members of the Audit Committee shall have the right to attend meetings of the Board of Directors and to participate in discussions, but shall not have voting rights.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.

Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-quarters (3/4) of the total number of members attend the meeting. In the event that the meeting convened in accordance with this Clause does not have the required quorum, a second meeting shall be convened within 07 (seven) days from the intended date of the first meeting. In such case, the meeting shall be conducted if more than one-half of the members of the Board of Directors attend.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at a meeting in the following cases:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attending and voting directly at the meeting;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
Authorizing another person to attend and vote on his/her behalf in accordance with Clause 11 of this Article;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attending and voting through online conferencing, electronic voting, or other electronic forms;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
Sending voting ballots to the meeting by post, fax, or email;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
Sending voting ballots by other means.

10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

Meetings of the Board of Directors may be conducted in the form of online conferences among members of the Board of Directors when all or some members are located in different places, provided that each participating member is able to:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
Hear every other member of the Board of Directors participating and speaking at the meeting;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.
Speak simultaneously to all other participating members. Discussions among members may be conducted directly by telephone or other communication means, or by a combination of such methods. Members of the Board of Directors participating in such meetings shall be deemed to be “present” at the meeting. The venue of a meeting conducted in accordance with this provision shall be the location where the largest number of members of the Board of Directors are present, or the location where the chairperson of the meeting is present.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

Resolutions and decisions adopted at meetings conducted by telephone in a lawful manner shall take immediate effect upon the conclusion of the meeting, but must subsequently be confirmed by signatures in the minutes by all members of the Board of Directors attending such meeting.

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
In the event that voting ballots are sent to the meeting by post, such ballots must be enclosed in sealed envelopes and delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than 01 (one) hour prior to the opening of the meeting. Voting ballots shall only be opened in the presence of all attendees.
12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
Members must attend all meetings of the Board of Directors in full. A member may authorize another person to attend and vote on his/her behalf if approved by the majority of the members of the Board of Directors.
13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be adopted if approved by the majority of attending members; in the event of an equal number of votes, the final decision shall rest with the side supported by the Chairman of the Board of Directors.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 31. Sub-Committees under the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 3 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
The Board of Directors may establish subordinate sub-committees responsible for development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of each sub-committee shall be decided by the Board of Directors and must comprise at least 03 (three) members, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors should constitute the majority of the sub-committee, and one of such members shall be appointed as the Head of the sub-committee by decision of the Board of Directors. The operation of the sub-committee must comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of the sub-committee shall only be valid if approved by a majority of attending and voting members at the meeting of the sub-committee.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
The implementation of decisions of the Board of Directors or sub-committees under the Board of Directors must comply with the prevailing laws and the provisions of the Company's Charter and the Internal Corporate Governance Regulation.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

Article 32. Person in Charge of Corporate Governance

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 (one) person in charge of corporate governance to support the corporate governance activities of the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5 Article 156 of the Law on Enterprises.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
The person in charge of corporate governance must not concurrently work for the approved auditing organization currently auditing the Company's financial statements.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
The person in charge of corporate governance shall have the following rights and obligations:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
To advise the Board of Directors on organizing meetings of the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and on matters relating to the relationship between the Company and shareholders;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban Kiểm toán;
To prepare meetings of the Board of Directors, the Audit Committee, and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Audit Committee;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
To advise on procedures for meetings;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
To attend meetings;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
To advise on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in compliance with legal regulations;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ủy ban Kiểm toán;
To provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors, and other information to members of the Board of Directors and members of the Audit Committee;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
To supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
To act as the contact point with stakeholders;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
To maintain confidentiality of information in accordance with legal regulations and the Company's Charter;
 - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
Other rights and obligations as prescribed by law.

J36
NG
PH
> P
↓ T
NH

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC *GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS*

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 33. Organization of the Management Apparatus

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The management system of the Company must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business operations of the Company. The Company shall have a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of the aforesaid positions must be approved by resolutions or decisions of the Board of Directors.

Điều 34. Người điều hành Công ty

Article 34. Executive Officers of the Company

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

Executive officers of the Company include the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Upon the recommendation of the General Director and subject to the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executive officers in numbers and with qualifications appropriate to the organizational structure and management regulations of the Company as prescribed by the Board of Directors. Executive officers shall be responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational objectives.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

The General Director shall be entitled to salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director shall be determined by the Board of Directors.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Salaries of executive officers shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, separately presented in the annual financial statements of the Company, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

Article 35. Appointment, Dismissal, Duties and Powers of the General Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

The Board of Directors shall appoint one member of the Board of Directors or hire another person to act as the General Director.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

The General Director shall manage the daily business operations of the Company; shall be subject to the supervision of the Board of Directors; and shall be responsible to the Board of Directors and before the law for the performance of assigned rights and obligations.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

The term of office of the General Director shall not exceed 05 (five) years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must satisfy the standards and conditions prescribed by law and the Company's Charter.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

The General Director shall have the following rights and obligations:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

To decide on matters relating to the daily business operations of the Company which do not fall within the authority of the Board of Directors;

- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

To organize the implementation of the Company's business plans and investment plans;

- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

To propose plans on the organizational structure and internal management regulations of the Company;

- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

To appoint, dismiss, and remove managerial positions within the Company, except for positions falling under the authority of the Board of Directors;

- f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

To decide on salaries and other benefits for employees of the Company, including managers appointed by the General Director;

- g) Tuyển dụng lao động;

To recruit employees;

- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

To propose plans for dividend payment or handling business losses;

- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân quyền của Hội đồng quản trị.

Other rights and obligations as prescribed by law and as delegated by the Board of Directors.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

The Board of Directors may dismiss the General Director upon approval by a majority of attending members of the Board of Directors having voting rights and appoint a new General Director as replacement.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS**

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

Article 36. Nomination and Candidacy for Members of the Audit Committee

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
The Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee shall be nominated by the Board of Directors and must not be executive officers of the Company.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
The appointment of the Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at a meeting of the Board of Directors.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

Article 37. Composition of the Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
The Audit Committee shall consist of at least 02 (two) members. The Chairman of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee must be non-executive members of the Board of Directors.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
Members of the Audit Committee must possess knowledge of accounting and auditing, have general knowledge of law and the Company's operations, and must not fall into any of the following cases:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
Working in the accounting or finance department of the Company;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
Being a member or employee of an approved auditing organization that has audited the Company's financial statements during the preceding 03 (three) consecutive years.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.
The Chairman of the Audit Committee must hold at least a university degree in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Article 38. Rights and Obligations of the Audit Committee

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:
The Audit Committee shall have the rights and obligations prescribed in Article 161 of the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the following rights and obligations:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
To have the right to access documents relating to the operational status of the Company and to discuss with other members of the Board of Directors, the General Director, the Chief Accountant, and other managers in order to collect information serving the activities of the Audit Committee.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
To have the right to request representatives of the approved auditing organization to attend and answer issues relating to audited financial statements at meetings of the Audit Committee.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
To use external legal, accounting, or other consulting services when necessary.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
To formulate and submit to the Board of Directors policies on risk detection and risk management; and to propose to the Board of Directors solutions for handling risks arising during the Company's operations.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
To prepare written reports to the Board of Directors upon detecting that members of the Board of Directors, the General Director, or other managers have failed to fully perform their responsibilities in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.
To formulate the Operational Regulation of the Audit Committee and submit it to the Board of Directors for approval.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

Article 39. Meetings of the Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
The Audit Committee must convene at least 02 (two) meetings per year. Minutes of meetings must be prepared in detail and clearly and must be fully retained. The minute-taker and members of the Audit Committee attending the meeting must sign the minutes of the meeting.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.
The Audit Committee shall adopt decisions by voting at meetings, collecting written opinions, or by other methods as prescribed in the Operational Regulation of the Audit Committee. Each member of the Audit Committee shall have one vote. Unless otherwise provided with a higher voting ratio in the Operational Regulation of the Audit Committee, decisions of the Audit Committee shall be adopted if approved by a majority of attending members; in the event of an equal number of votes, the final decision shall rest with the side supported by the Chairman of the Audit Committee.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Article 40. Report on Activities of Independent Members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
Independent members of the Board of Directors in the Audit Committee shall be responsible for reporting on their activities at the Annual General Meeting of Shareholders.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
The report on activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders must include the following contents:
- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Audit Committee and each member of the Audit Committee in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
Summary of meetings of the Audit Committee and conclusions and recommendations of the Audit Committee;
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
Results of supervision over the Company's financial statements, operational status, and financial situation;
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
Assessment report on transactions between the Company, subsidiaries, and other companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital, and members of the Board of Directors, the General Director, other executive officers of the enterprise, and their related persons; and transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors, the General Director, or other executive officers of the enterprise are founding members or managers within the 03 (three) years immediately preceding the transaction date;
 - e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
Results of assessment of the Company's internal control and risk management systems;
 - f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
Results of supervision over the Board of Directors, the General Director, and other executive officers of the enterprise;
 - g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;
Results of assessment of the coordination between the Audit Committee, the Board of Directors, the General Director, and shareholders.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC
RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE AUDIT COMMITTEE, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.
Members of the Board of Directors, members of the Audit Committee, the General Director, and other executive officers shall be responsible for performing their duties, including duties as members of sub-committees of the Board of Directors, honestly and prudently for the benefit of the Company.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi
Article 41. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
Members of the Board of Directors, members of the Audit Committee, the General Director, and other managers must disclose related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
Members of the Board of Directors, members of the Audit Committee, the General Director, other managers, and related persons of such individuals may only use information obtained by virtue of their positions for the benefit of the Company.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
Members of the Board of Directors, members of the Audit Committee, the General Director, and other managers are obliged to provide written notice to the Board of Directors and the Audit Committee regarding transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the public company holds more than 50% of the charter capital, and such persons or their related persons in accordance with the law. For the aforesaid transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information regarding such resolutions in accordance with the securities laws on information disclosure.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
Members of the Board of Directors shall not vote on transactions that bring benefits to such members or their related persons in accordance with the Law on Enterprises.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
Members of the Board of Directors, members of the Audit Committee, the General Director, other managers, and their related persons must not use or disclose to others internal information for the purpose of conducting relevant transactions.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Audit Committee, the General Director, other executive officers, and individuals or organizations related to such persons shall not be invalidated in the following cases:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

For transactions with a value of less than 35% of the total asset value recorded in the latest financial statements, the material contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Audit Committee, the General Director, or other executive officers, have been reported to the Board of Directors and approved by the majority vote of Board members having no related interests;

- b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

For transactions with a value equal to or exceeding 35%, or transactions resulting in the aggregate transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction reaching 35% or more of the total asset value recorded in the latest financial statements, the material contents of such transactions, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Audit Committee, the General Director, or other executive officers, have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through votes of shareholders having no related interests.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 42. Liability for Damages and Indemnification

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Members of the Board of Directors, members of the Audit Committee, the General Director, and other executive officers who breach their obligations and duties of honesty and prudence, or fail to fulfill their obligations, shall be liable for damages caused by their violations.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

The Company shall indemnify persons who have been, are, or may become related parties in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases and cases in which the Company is not the plaintiff), provided that such persons have been or are members of the Board of Directors, members of the Audit Committee, the General Director, other executive officers, employees, or authorized representatives of the Company performing duties under the Company's authorization, and have acted honestly, prudently, and for the benefit of the Company on the basis of compliance with the law and where there is no evidence proving that such persons have breached their responsibilities.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Indemnification expenses shall include judgment expenses, fines, actual payable amounts arising in connection with the settlement of such cases (including attorneys' fees) within the scope permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons in order to avoid the indemnification liabilities mentioned above.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY
RIGHTS TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ
Article 43. Right to Inspect Books and Records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
Ordinary shareholders shall have the right to inspect books and records as follows:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của chính cổ đông yêu cầu trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
Ordinary shareholders shall have the right to examine, inspect, and extract information relating to their names and contact addresses in the list of voting shareholders; request correction of their inaccurate information; and examine, inspect, extract, or copy the Company's Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
Shareholders or groups of shareholders holding 05% or more of the total ordinary shares shall have the right to examine, inspect, and extract minutes books and resolutions or decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Audit Committee, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents relating to the Company's trade secrets and business secrets.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
In the event that an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests inspection of books and records, such request must be accompanied by the authorization letter of the shareholder or group of shareholders represented by such person, or a notarized copy thereof.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
Members of the Board of Directors, members of the Audit Committee, the General Director, and other executive officers shall have the right to inspect the Company's shareholder register, shareholder list, books, and other records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
The Company must retain this Charter and any amendments or supplements thereto, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing ownership rights over assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board

130/CC
CC
KH
B
NH

of Directors, reports of the Audit Committee, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at its head office or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where such documents are retained.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
The Company's Charter must be published on the Company's website.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN **EMPLOYEES AND TRADE UNION**

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn **Article 44. Employees and Trade Union**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
The General Director must prepare plans for submission to the Board of Directors for approval regarding matters relating to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, welfare, rewards, and disciplinary actions applicable to employees and executive officers of the enterprise.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
The General Director must prepare plans for submission to the Board of Directors for approval regarding matters relating to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with the best standards, practices, and management policies, as well as the practices and policies prescribed in this Charter, the Company's regulations, and prevailing laws.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN **DISTRIBUTION OF PROFITS**

Điều 45. Phân phối lợi nhuận **Article 45. Distribution of Profits**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
The General Meeting of Shareholders shall decide on the annual dividend payment rate and form of dividend payment from the retained earnings of the Company.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
The Company shall not pay interest on dividend amounts or other amounts payable relating to any class of shares.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
The Board of Directors may recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors shall be the body responsible for implementing such decision.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm

yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

In the event that dividends or other amounts relating to a class of shares are paid in cash, the Company must make payment in Vietnamese Dong. Such payment may be made directly or through banks based on the detailed bank account information provided by shareholders. Where the Company has transferred funds in accordance with the bank account details provided by shareholders but such shareholders fail to receive the funds, the Company shall not be liable for the amounts transferred to such shareholders. Dividend payments for shares listed/registered for trading on the Stock Exchange may be conducted through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt resolutions or decisions determining a specific record date for finalizing the list of shareholders. Based on such date, persons registered as shareholders or owners of other securities shall be entitled to receive cash dividends or share dividends, notices, or other documents.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Other matters relating to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of law.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN **BANK ACCOUNTS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME**

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

Article 46. Bank Accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

The Company shall open accounts at Vietnamese banks or branches of foreign banks licensed to operate in Vietnam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

Subject to prior approval from competent authorities, where necessary, the Company may open bank accounts overseas in accordance with the provisions of law.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnam Dong or foreign currency accounts opened by the Company at banks.

Điều 47. Năm tài chính

Article 47. Financial Year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

The financial year of the Company shall commence on 01 January and end on 31 December of each calendar year. The first financial year shall commence from the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and end on 31 December of the year in which the Enterprise Registration Certificate is issued.

Điều 48. Chế độ kế toán

Article 48. Accounting Regime

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
The accounting regime applied by the Company shall be the enterprise accounting regime or a specific accounting regime promulgated or approved by competent authorities.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and retain accounting records in accordance with the laws on accounting and relevant laws. Such records must be accurate, updated, systematic, and sufficient to evidence and explain the Company's transactions.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.
The accounting currency used by the Company shall be the Vietnam Dong. In the event that the Company's major economic transactions arise mainly in a foreign currency, the Company may select such foreign currency as its accounting currency, shall be legally responsible for such selection, and must notify the directly managing tax authority thereof.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 49. Annual, Semi-Annual and Quarterly Financial Statements

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
The Company must prepare annual financial statements, and such annual financial statements must be audited in accordance with the provisions of law. The Company shall disclose audited annual financial statements in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and submit them to competent state authorities.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
Annual financial statements must fully include reports, appendices, and explanatory notes in accordance with the laws on corporate accounting. Annual financial statements must truthfully and objectively reflect the operational status of the Company.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and submit them to competent state authorities.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Article 50. Annual Report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company must prepare and disclose the Annual Report in accordance with the provisions of the laws on securities and the securities market.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

COMPANY AUDIT

Điều 51. Kiểm toán

Article 51. Audit

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing company or approve a list of independent auditing companies and authorize the Board of Directors to decide on the selection of one of such entities to audit the Company's financial statements for the following financial year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

The audit report shall be attached to the annual financial statements of the Company.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Independent auditors conducting the audit of the Company's financial statements may attend meetings of the General Meeting of Shareholders and shall have the right to receive notices and other information relating to meetings of the General Meeting of Shareholders and to express opinions at such meetings on matters relating to the audit of the Company's financial statements.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

SEAL OF THE ENTERPRISE

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

Article 52. Seal of the Enterprise

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

The seal includes a seal made by a seal-engraving establishment or a seal in the form of a digital signature in accordance with the laws on electronic transactions.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form, and contents of the seals of the Company, its branches, and representative offices (if any).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seals in accordance with prevailing laws.

597
TY
ẤN
HẮT
RE
110

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY **DISSOLUTION OF THE COMPANY**

Điều 53. Giải thể công ty

Article 53. Dissolution of the Company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
The Company may be dissolved in the following cases:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
Upon expiry of the operating term stated in the Company's Charter without any decision on extension;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
Upon revocation of the Enterprise Registration Certificate, except where otherwise provided by the Law on Tax Administration;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
Other cases as prescribed by law.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.
The dissolution of the Company prior to the expiry of its operating term (including any extended term) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. Such dissolution decision must be notified to or approved by competent authorities in accordance with regulations.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

Article 54. Extension of Operation

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
The Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders at least 07 (seven) months prior to the expiry of the Company's operating term so that shareholders may vote on the extension of the Company's operation upon the proposal of the Board of Directors.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.
The operating term shall be extended when approved by shareholders representing at least 65% of the total voting votes of all shareholders attending the meeting of the General Meeting of Shareholders.

Điều 55. Thanh lý

Article 55. Liquidation

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

At least 06 (six) months prior to the expiry of the Company's operating term or after a decision on dissolution of the Company has been issued, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee comprising 03 (three) members, of whom 02 (two) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 (one) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing company. The Liquidation Committee shall prepare its own operational regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among employees of the Company or independent experts. All expenses relating to liquidation shall be given priority for payment by the Company before other debts of the Company.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

The Liquidation Committee shall be responsible for reporting to the Business Registration Authority on the date of its establishment and commencement of operation. From that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters relating to the liquidation of the Company before courts and administrative authorities.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

Proceeds from liquidation shall be distributed in the following order:

- a) Các chi phí thanh lý;

Liquidation expenses;

- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

Outstanding salaries, severance allowances, social insurance, and other benefits of employees pursuant to collective labor agreements and executed labor contracts;

- c) Nợ thuế;

Tax liabilities;

- d) Các khoản nợ khác của Công ty;

Other debts of the Company;

- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

The remaining balance after payment of all debts specified in items (a) through (d) above shall be distributed to shareholders. Preference shares shall be given priority for payment.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ **RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES**

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 56. Resolution of Internal Disputes

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

In the event of disputes or complaints arising in relation to the Company's operations or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, the Company's Charter, other legal regulations, or agreements between:

- a) Cổ đông với Công ty;

Shareholders and the Company;

- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Shareholders and the Board of Directors, the Audit Committee, the General Director, or other executive officers;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài hoặc Tòa án chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The relevant parties shall endeavor to resolve such disputes through negotiation and mediation. Except for disputes relating to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the resolution of disputes and request each party to present information relating to the dispute within 15 (fifteen) working days from the date the dispute arises. In the event of disputes relating to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request an Arbitration Tribunal or a Court to appoint an independent expert to act as mediator for the dispute resolution process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

If no mediation decision is reached within 06 (six) weeks from the commencement of the mediation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, either party may refer the dispute to Arbitration or the Court.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

The parties shall bear their own costs relating to negotiation and mediation procedures. Payment of court costs shall be implemented in accordance with the judgment or decision of the Court.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF THE CHARTER

Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty

Article 57. Amendment and Supplementation of the Company's Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Any amendment or supplementation to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

In the event that laws contain provisions relating to the Company's operations which have not been stipulated in this Charter, or where new legal provisions differ from the provisions of this Charter, such legal provisions shall apply to govern the Company's operations.

XXI. HIỆU LỰC THI HÀNH

EFFECTIVENESS

Điều 58. Hiệu lực thi hành

Article 58. Effectiveness

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhất trí thông qua và Hội đồng quản trị ban hành chính thức ngày 15 tháng 05 năm 2026.

This Charter, comprising 21 Sections and 58 Articles, was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Ben Tre Pharmaceutical Joint Stock Company and officially promulgated by the Board of Directors on May 15, 2026.

2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

This Charter is made in 03 (three) copies of equal validity and shall be retained at the head office of the Company.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

This Charter is the sole and official Charter of the Company.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Copies or extracts of the Company's Charter shall only be valid when bearing the signature of the Chairman of the Board of Directors or the legal representative of the Company.

Họ, tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Full name and signature of the legal representative or the authorized representative of the Chairman of the Board of Directors of the Company.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



NGUYỄN KHÁC HANH